

Số: 267/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Hồ Bảo L, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Đường Lê T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Lê Thị L1, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Làng Yên T, xã Hoành N, huyện Hoành H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Bảo L và bà Lê Thị L1 đều xác nhận do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông L và bà L1 thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông L và bà L1 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Lê Minh Tuấn, sinh ngày: 13/05/2013. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Hồ Bảo L nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hồ Bảo L và bà Lê Thị L1 tự khai không có

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Bảo L và bà Lê Thị L1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Lê Minh Tuấn, sinh ngày: 13/05/2013. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Hồ Bảo L trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Người không trực tiếp nuôi con (bà L1) có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hồ Bảo L và bà Lê Thị L1 tự khai không còn nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Lệ phí việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Hồ Bảo L và bà Lê Thị L1 chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010063 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L và bà L1 đã nộp đủ lệ phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6 cấp ngày 07/11/2012 cho ông Hồ Bảo L và bà Lê Thị L1 không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân Phường 1, Q6, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thụy Bích Ngọc